

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023

*“V/v: Kiện không công
nhận là vợ chồng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ X Cường

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Trần Tiến Dũng và ông Ksor AfLai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn L, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị X: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Hẻm 310 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Đắc N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Buôn L, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh Lê Đắc N chung sống với nhau từ năm 2018 chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Hiện nay, nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa chị X và anh N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X và anh N có 01 con chung là Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020. Nay nếu Tòa án không công nhận tôi và anh N là vợ chồng thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết mà tự thỏa thuận.

Về thu nhập: Hiện nay tôi làm nghề buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng 9 -10 triệu đồng. Tôi đủ khả năng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị X yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh N và chị X là vợ chồng, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án anh Lê Đắc N trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị X chung sống với nhau từ năm 2018, chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Hiện nay nhận thấy không thể hàn gắn được với nhau nên tôi đồng ý Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa tôi và chị X.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Anh N làm nghề lái xe và có làm rẫy khoảng 8 sào nên thu nhập ổn định khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng nên đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận chị X và anh N là vợ chồng.

Về con chung: Cần giao cháu Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020 cho chị X nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc “Kiện không công nhận là vợ chồng” và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị X và người đại diện hợp pháp có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh N chung sống với nhau từ năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, hai người sống chung như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn, nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị X với anh N là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân & gia đình, nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị X và anh N có một người con chung là cháu Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị X và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị X và anh N đều cho rằng có đủ khả năng về kinh tế và điều kiện để nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương cho rằng chị X và anh N có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy, về chứng minh khả năng nuôi con của chị X và anh N là như nhau và đều không có chứng cứ để chứng minh về khả năng về kinh tế và điều kiện nuôi con chung. Hiện cháu Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020 chưa đủ 3 tuổi (dưới 36 tháng tuổi), cháu đang còn nhỏ, nên cần giao chị X nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Chị X đã có yêu cầu rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy việc rút yêu cầu trên là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị X

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X. Không công nhận chị Nguyễn Thị X và anh Lê Đắc N là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Đắc A, sinh ngày 17/8/2020 cho chị X nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị X.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0011311, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Thi hành án huyện EaH'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Xuân Cường